TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 72/2019/HS-ST Ngày 16-8-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Vũ**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Văn Thẩm**
2. Ông **Trần Văn Rọi**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phòng Thuận L; sinh năm 1982, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 237, kênh T, phường H, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phòng Cường N, sinh năm 1950 và bà Liêu M, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào, *có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ TT.
Địa chỉ: số 515, đường P, Phường 7, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Vĩ H, sinh năm: 1975. *Có mặt.*
Địa chỉ: số 116, đường N, Phường 15, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
2/ Anh Sinh Sâu Q, sinh năm: 1983. *Vắng mặt.*
Địa chỉ: Khu phố 1, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.
3/ Anh Tạ Minh Đ, sinh năm: 1981. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
4/ Anh Nguyễn Văn Tấn E, sinh năm: 1991 . *Vắng mặt.*
Địa chỉ: khóm T, Phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.
5/ Anh Chiêm Hoàng T, sinh năm: 1986. *Có mặt.*
Địa chỉ: ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
6/ Anh Huỳnh Hữu Duy K, sinh năm 1986. *Có mặt.*
Địa chỉ: ấp Tr, xã Th, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.
7/ Bà Văn Lệ H, sinh năm: 1983. *Vắng mặt.*
Địa chỉ: số 155 B, Phường 6, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phòng Thuận L là nhân viên khai báo thủ tục hải quan cho các xe vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam sang Campuchia của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ TT. Khoảng 09 giờ ngày 19-01-2019, bà Văn Lệ H là Phó giám đốc Công ty TT điện thoại cho L yêu cầu sang Campuchia gặp một người Campuchia tên Tyna, là nhân viên của công ty TT tại Campuchia nhờ đến ngân hàng ACLIDA PLC ở thành phố Ba Vet rút số tiền 36.300 USD trong tài khoản của vợ chồng bà H mở tại ngân hàng này, mang về Việt Nam để bà H trả tiền cho các nhân viên của Công ty TT thì L đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, L sang Campuchia nhờ Tyna đến ngân hàng ACLIDA PLC ở thành phố Ba Vet rút số tiền 36.300 USD và do bận công việc nên L quay về Việt Nam trước. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi rút tiền, Tyna đưa cho Sinh Sâu Q, Tạ Minh Đ, Nguyễn Văn Tấn E là tài xế của công ty TT mỗi người với số tiền 5.000 USD, tổng cộng là 15.000 USD để đem về Việt Nam giao lại cho L. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q, Đ, E mỗi người mang theo 5.000 USD nhập cảnh về Việt Nam qua cổng chính cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, khi đến khu vực ngã tư Hữu Nghị thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thì giao lại số tiền 15.000 USD cho L cất giữ. Sáng ngày 21-01-2019, Tyna tiếp tục đưa cho Chiêm Hoàng T và Huỳnh Hữu Duy K là tài xế của Công ty TT mỗi người 5.000 USD để mang về Việt Nam giao lại cho L. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T và K mang theo số tiền trên nhập cảnh về Việt Nam qua cổng chính cửa khẩu quốc tế Mộc Bài giao lại cho L cất giữ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21-01-2019, L điều khiển xe mô tô biển số: 36M1-2782 sang Campuchia qua cửa khẩu quốc tế Mộc Bài gặp Tyna nhận số tiền 9.700 USD sau đó nhập cảnh về Việt Nam qua cột mốc biên giới 171 và đi vào đường nội bộ dành cho Trạm kiểm dịch-Ban quản lý và Biên phòng cửa khẩu Mộc Bài không khai báo Hải quan số tiền trên. Sau đó, L lấy số tiền 25.000 USD nhận trước đó của 5 tài xế Công ty TT và số tiền 9.700 USD nhận trực tiếp từ Tyna, tổng cộng là 34.700 USD bỏ vào túi

xách và điều khiển xe ô tô biển số: 51F-504.87 vận chuyển số tiền trên về thành phố Hồ Chí Minh để giao lại cho bà H. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu phố Nội Ô B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thì bị công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua điều tra, Phòng Thuận L thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội nêu trên.

Kết luận giám định số: 1080/C09B ngày 25-01-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: 347 tờ tiền mệnh giá 100 USD là Dollars thật.

Kết luận định giá số: 30/KL-HĐ ngày 11-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 USD có giá trị quy đổi bằng tiền Việt Nam là 23.154 đồng, nên 34.700 USD có tổng giá trị là 803.432.000 đồng (*Tám trăm lẻ ba triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng)*.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 34.700 USD, mỗi tờ mệnh giá 100 USD, tổng cộng 347 tờ; 01 xe ô tô màu trắng, hiệu Chevrolet, biển số 51F – 504.87, số máy: F16D3151740066, số khung: RLLJF696EF928857; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5636651 của xe ô tô biển số 51F – 504.87; 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 79007402/3862 mang tên Phòng Thuận L; 01 xe mô tô hiệu Drama, màu đỏ - đen, biển số 36 M1- 2782, số máy: VTTAJ1P52FMH- B00375, số khung: VAVDCH0B4AV000375, dung tích 110 cm^3; 01 giấy đăng ký xe số 0060576 của xe mô tô biển số 36 M1- 2782; 01 điện thoại di động hiệu Vertu, màu trắng – đen, số sê ri: 352266/01/0393/56/0 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8600, màu đen, số sê ri: 356289010622354, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6700, màu đen, số sê ri: 353181038788205, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone, màu vàng, số sê ri: C39XVDJCKPJ2, đã qua sử dụng. Tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Do bị can Phòng Thuận L không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với Ngô Vĩ H, Văn Lệ H, Sinh Sâu Q, Tạ Minh Đ, Nguyễn Văn Tấn E, Chiêm Hoàng T và Huỳnh Hữu Duy K không bàn bạc về việc vận chuyển tiền qua biên giới, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Đối với người Campuchia tên Tyna không rõ địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không có cơ sở để xác minh xử lý.

Cáo trạng số: 61/CT-VKSGD ngày 21-5-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Phòng Thuận L về tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới", được quy định tại Khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ TT, ông Ngô Vĩ H trình bày: Phòng Thuận L là nhân viên khai báo hải quan của Công ty TT. Việc bị cáo L đi rút số tiền 36.300 USD từ Campuchia mang về Việt Nam ông H không có trực tiếp phân công, mà do bà Văn Lệ H là Phó Giám đốc công ty giao nhiệm vụ cho L. Nay ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Văn Lệ H trình bày: Bà có yêu cầu bị cáo L sang Campuchia để rút số tiền 36.300 USD của công ty TT mang về Việt Nam. Bà có yêu cầu bị cáo phải khai báo hải quan theo quy định, việc bị cáo không khai báo bà không biết. Nay bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Sinh Sâu Q, anh Tạ Minh Đ, anh Nguyễn Văn Tấn E, anh Chiêm Hoàng T, anh Huỳnh Hữu Duy K trình bày: Các anh được bà Tyna người Campuchia gửi mỗi người 5.000 USD mang về Việt Nam giao lại cho bị cáo L. Vì là tài xế của Công ty TT nên các anh nhận làm giúp việc này, không có nhận tiền công. Nay các anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 189; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phòng Thuận L số tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đồng thời áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21-01-2019, Phòng Thuận L điều khiển xe mô tô biển số: 36M1-2782 vận chuyển số tiền 4.700 USD, có giá trị quy đổi bằng 108.823.000 đồng từ Campuchia về Việt Nam qua cột mốc biên giới 171, đi vào đường nội bộ dành cho Trạm kiểm dịch-Ban quản lý và Biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài không khai báo hải quan. Khi đi đến khu phố Nội Ô B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Phòng Thuận L thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới", được quy định tại Khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Đối với Ngô Vĩ H, Văn Lệ H, Sinh Sâu Q, Tạ Minh Đ, Nguyễn Văn Tấn E, Chiêm Hoàng T và Huỳnh Hữu Duy K không có bàn bạc với bị cáo L và phân công lẫn nhau về việc vận chuyển tiền qua biên giới, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với người Campuchia tên Tyna không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không có cơ sở để xác minh xử lý là phù hợp.

[3] Vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến nền kinh tế quốc gia. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 189, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phòng Thuận L số tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 34.700 USD, mỗi tờ mệnh giá 100 USD, tổng cộng 347 tờ. Trong đó chỉ có 4.700 USD bị cáo L vận chuyển trái phép qua biên giới, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 30.000 USD là của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ TT, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho Công ty TT.

- 01 xe ô tô màu trắng, hiệu Chevrolet, biển số 51F – 504.87, số máy: F16D3151740066, số khung: RLLJF696EF928857 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5636651 của xe ô tô biển số 51F – 504.87 là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo L.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 79007402/3862 mang tên Phòng Thuận L là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo L.

- 01 xe mô tô hiệu Drama, màu đỏ - đen, biển số 36 M1- 2782, số máy: VTTAJ1P52FMH- B00375, số khung: VAVDCH0B4AV000375, dung tích 110 cm^3 và 01 giấy đăng ký xe số 0060576 của xe mô tô biển số 36 M1- 2782. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng trực tiếp vào mục đích phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Vertu, màu trắng – đen, số sê ri: 352266/01/0393/56/0 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8600, màu đen, số sê ri: 356289010622354, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6700, màu đen, số sê ri: 353181038788205, đã qua sử dụng. Các điện thoại này bị cáo dùng vào việc liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo L.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone, màu vàng, số sê ri: C39XVDJCKPJ2, đã qua sử dụng. Bị cáo dùng để liên lạc phụ vụ mục đích phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ TT không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã tự ý vận chuyển trái phép qua biên giới trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Phòng Thuận L phạm tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

- Căn cứ Khoản 1 Điều 189, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phòng Thuận L số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2/ Các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ TT: Số tiền 30.000 USD.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 4.700 USD; 01 xe mô tô hiệu Drama, màu đỏ - đen, biển số 36 M1- 2782, số máy: VTTAJ1P52FMH-B00375, số khung: VAVDCH0B4AV000375, dung tích 110 cm^3 và 01 giấy đăng ký xe số 0060576 của xe mô tô biển số 36 M1- 2782; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone, màu vàng, số sê ri: C39XVDJCKPJ2, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo Phòng Thuận L: 01 xe ô tô màu trắng, hiệu Chevrolet, biển số 51F – 504.87, số máy: F16D3151740066, số khung: RLLJF696EF928857; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5636651 của xe ô tô biển số 51F – 504.87; 01 điện thoại di động hiệu Vertu, màu trắng – đen, số sê ri: 352266/01/0393/56/0 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8600, màu đen, số sê ri: 356289010622354, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6700, màu đen, số sê ri: 353181038788205, đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phòng Thuận L: 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 79007402/3862 mang tên Phòng Thuận L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Phòng Thuận L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

Trần Thanh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA